

THUYẾT MINH ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC SƯ KHÓA 2008-2013
BẢO TÀNG VĂN HÓA QUẢNG NAM

ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG
KHOA XÂY DỰNG
NGÀNH KIẾN TRÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
.....00o.....

Hải Phòng, ngày 01 tháng 07 năm 2013

THUYẾT MINH ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
KIẾN TRÚC SƯ KHÓA 2008-2013

Đề tài : **BẢO TÀNG VĂN HÓA-QUẢNG NAM**
Địa điểm : Duy Điền - Duy Xuyên - Quảng Nam
GVHD : KTS. VŨ KHÔI
SVTH : BÙI MẠNH DƯƠNG
Lớp : XD1201K

I/ Phần mở đầu:

- Con người luôn là chủ thể trong mọi môi trường địa lý, văn hóa, xã hội nhất định. Vấn đề xã hội ngày nay càng đa dạng và phức tạp mà con người vừa là chủ thể tác động vừa là khách quan của môi trường đó. Từ xưa quan niệm khởi thủy về vai trò vĩ đại của con người đã được thể hiện khắp nơi trên trái đất. Tâm linh và tín ngưỡng của người Chăm là một tông giáo có vẻ như mơ hồ và huyền bí nhưng thực chất là một triết học nhân bản, nhận thức được sâu sắc bản chất và mối quan hệ của con người mà thế giới đã công nhận là di sản văn hóa.
- Việc tham quan tìm hiểu các di tích, di sản văn hóa, các nền văn minh cổ có sức hấp dẫn đặc biệt và ngày càng chứng tỏ nó đã và đang là một hướng khai thác trong du lịch. Còn hơn thế nữa các di sản văn hóa, các di tích cổ như là chiếc cầu nối giữa "Quá khứ - Hiện tại - Tương lai". Nói mọi người trên thế giới lại gần với nhau.
- Mỹ Sơn cũng như các di tích khác thuộc nền văn minh cổ như: Ai cập, Đông sơn, Sa huỳnh...nó luân đánh thức cái gì đó thuộc về gốc gác loài người, nó như một minh chứng cho một khát vọng vươn lên không ngừng nghỉ của cả lịch sử nhân loại, nó cũng là minh chứng cho một thời con người sống hòa mình với thiên nhiên, thời mà con người hiện đại khó có thể nhớ được mình đã đánh mất từ bao giờ.
- Xu hướng du lịch ở thế kỷ XXI là du lịch văn hóa và du lịch sinh thái, trong đó du lịch văn hóa đóng vai trò hết sức quan trọng. Vấn đề tổ chức và khai thác khu di tích văn hóa Mỹ Sơn, đối thoại giữa cái "cũ" và cái "mới" như thế nào để cân bằng bảo tồn và phát triển là vấn đề đặt ra nói chung đặc biệt với ngành kiến trúc nói riêng.
- Đồ án tốt nghiệp kiến trúc sư với đề tài "Bảo tàng văn hóa Quảng Nam" mạnh dạn đề xuất ý tưởng, giải pháp thiết kế tổ chức không gian kiến trúc

khu di tích văn hóa Mỹ Sơn cũng không nằm ngoài mục đích giải quyết các vấn đề trên, cụ thể là đáp ứng nhu cầu của con người tương chừng như quá “cũ” nhưng không phải là không “mới”. Đó là sự trở về với thiên nhiên hưởng thụ khung cảnh trong lành, cái môi trường đã hình thành nên những giá trị văn hóa, nuôi dưỡng và thúc đẩy sự phát triển của nhân loại. Mong muốn của đồ án Bảo tàng văn hóa Quảng Nam là đáp ứng nhu cầu cao cả đó của con người và hiện thực của nó.

- Bảo tàng văn hóa Quảng Nam phải chăng là nơi hội tụ không gian và thời gian của nhiều nền văn minh, là một thế giới kỳ bí nhưng lại quá đỗi hấp dẫn. Kiến trúc sư nổi tiếng thế giới HAIDI khi thiết kế Bảo tàng ở Roma đã từng nói ”Bảo tàng là một thế giới để lao vào chứ không phải một tòa nhà như một vật làm hiệu”.

II/ Những hiểu biết về thể loại đề tài:

1/ Sự hình thành và phát triển của Bảo tàng:

a/ Những xuất xứ xa xưa.

- Tình yêu cái đẹp của con người đã có từ thuở ban sơ khi sống trong hang động đã biết làm nghệ thuật. Ngày nay ta còn thấy những di tích của nghệ thuật nguyên thủy trong các hang động như: hình vẽ, tranh ảnh, chạm khắc... miêu tả rất sinh động đời sống săn bắt hái lượm của người nguyên thủy.

- Tuy còn rất thô sơ, đơn giản. Nhưng những hình thức nghệ thuật nguyên thủy đã góp phần điểm thêm đời sống của người nguyên thủy. Ngoài ra họ còn muốn thông qua những hình tượng sinh động đó để truyền lại những kinh nghiệm săn bắt, hái lượm, sản xuất cũng như sự hiểu biết về tự nhiên của con người. Tuy nhiên ”Ý thức sưu tầm” và tình yêu cái đẹp chỉ là điều kiện sơ khai cho việc hình thành một loại hình văn hóa mà ngày nay chúng ta gọi là “Bảo tàng học”.

b/ Sự xuất hiện Bảo tàng đầu tiên của loài người.

- Lịch sử loài người còn giữ lại nhiều vết tích về những tổ chức của các Bảo tàng sơ khai.

- Đó là những đền, miếu, cung điện, nơi chứa những đồ cúng lễ thờ thần ở phương Đông, cũng như ở Hy Lạp cổ đại (còn gọi là Pinacotheca).

- Các cơ sở có tính chất Bảo tàng đầu tiên gắn liền với những hoạt động mang tính tôn giáo. Một trong những viện Bảo tàng đầu tiên gắn liền với những hoạt động mang tính tôn giáo. Một trong những viện Bảo tàng nổi tiếng nhất là viện Bảo tàng Alexanobri(Ai Cập), số di tích bất động sản ban đầu được tập hợp ngẫu nhiên. Đó là những pho tượng, những chiếc bình, lọ có liên quan đến thần thánh.

- Cùng với những hoạt động nghệ thuật mang tính tôn giáo, các cuộc chiến tranh xâm lược diễn ra liên tục giữa các quốc gia ngày xưa đã có tác động đến quá trình phát triển của các Bảo tàng.

c/ Các bước phát triển của Bảo tàng:

- Thời kỳ đầu ngoài tính chất tôn giáo Bảo tàng còn gắn bó mật thiết với sự phát triển của nghệ thuật như: hội họa, điêu khắc, đồ họa...hầu hết các sưu tập chứa đựng trong các nhà thờ, tu viện, cũng như các vật phẩm cướp được trong chiến tranh đều là các tác phẩm hội họa, điêu khắc nổi tiếng.

- Các bước sưu tập đòi hỏi một sự tích tụ của cải và đó là một đặc quyền của giai cấp hữu sản. Do đó thị hiếu của sưu tập phải đi kèm với chế độ văn nghệ. Điều này cũng giải thích mối quan hệ giữa các "mạnh thường quân" và các nghệ sỹ (Hy Lạp, La Mã cổ đại hoặc thời kỳ Phục Hưng...).

- Đến thời Phục Hưng, các nhà tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa đã nhìn nhận giá trị của các sưu tập di tích dưới góc độ khoa học. Vì vậy đã kích thích mạnh mẽ sự phát triển về sưu tập và hoàn chỉnh của nó, tạo điều kiện để các Bảo tàng mới ra đời. Nhiều danh bạ đã cho ra đời các cơ sở sưu tầm riêng của các dòng họ quý tộc và vua chúa, nó giúp cho việc giải thích tại sao mỗi một Bảo tàng nghệ thuật có một bộ mặt riêng độc đáo.

- Các Bảo tàng cổ đại là nơi chứa đựng các tác phẩm nghệ thuật. Các Bảo tàng ở châu Âu ở giai đoạn cách mạng công nghiệp lần thứ nhất(TK XVI-TK XVIII). Đã mở rộng phạm vi sưu tầm với những đối tượng tự nhiên: Mẫu Đồng, thực vật, khoáng sản, dụng cụ thiên văn đôi khi cả đồ dùng sinh hoạt và vuux khí. Những phát hiện địa lí cũng có vai trò lớn trong việc sưu tầm tư liệu bổ sung cho các sưu tập Bảo tàng.

- Tóm lại: Ta thấy sự chuyên biến của Bảo tàng từ vai trò (kho chứa đồ quý), được hình thành lẻ tẻ, ngẫu nhiên trong các nhà thờ, tu viện...thành nơi phát khởi của những tìm tòi lịch sử và phụng sự khoa học. Người ta nắm được sự liên hệ mật thiết giữa sưu tập với việc khai quật và khoa học khảo cổ. Nhiều nền văn minh mà ta tưởng rằng phải mãi mãi câm lặng đã bước ra khỏi bóng tối của thời gian.

- Trong mấy thế kỷ hình thành và phát triển của mình, bảo tàng luôn gắn bó với các ngành khoa học, liên hệ khăng khít và tác động tương hỗ lẫn nhau. Hiệu quả cơ bản nhất là Bảo tàng tạo cơ sở cho sự phát triển và chuyên môn hóa các ngành khoa học. Ngược lại, các ngành khoa học lại đặt tiền đề cho việc chuyên môn hóa các ngành khoa học. Ngược lại, các ngành khoa học lại đặt tiền đề cho việc chuyên môn hóa các Bảo tàng.

2/ Tầm quan trọng của nghệ thuật trong đời sống:

- Nghệ thuật là một hình thái của ý thức xã hội phản ánh mọi hoạt động của cuộc sống. Nghệ thuật đóng một vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Tác động của xã hội trong tư tưởng và tình cảm của con người. Một trong những tác dụng đặc biệt của nghệ thuật là kích thích óc tưởng tượng không chỉ cần thiết cho các nghệ sỹ mà cả các nhà khoa học và mọi hoạt động trí óc cùng chân tay.
- Nghệ thuật là một bộ phận nhạy cảm của khoa học thể hiện khát vọng của con người về Chân-Thiện-Mỹ, có tác dụng bồi dưỡng tình cảm tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh của con người, xây dựng môi trường đạo đức. Nghệ thuật đề nén, cơ động, rút ngắn cuộc sống thực, để mở rộng kinh nghiệm cho con người thưởng thức nó.

3/ Lược sử vương quốc Chăm Pa và phát triển văn hóa nghệ thuật Chăm-Pa:

a/ Lược sử vương quốc Chăm Pa:

- Khoảng 2500 năm trước đây trên lãnh thổ Việt Nam ra đời nước Văn Lang, Âu Lạc. Đồng thời tồn tại một nền văn hóa, có nhà nước và có văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung mà các nhà nghiên cứu khẳng định là văn hóa Chăm.
- Theo lịch sử Trung Quốc, thế kỷ II sau công nguyên (năm 192) một người tên là Khui Liên lãnh đạo nhân dân nổi dậy lật đổ nhà Hán giành lấy chính quyền và thành lập quốc gia độc lập có tên là Lâm Ấp Kinh Đô Simhapura (kinh đô Trà Kiệu ở vùng Quảng Nam ngày nay) về sau đổi tên là Hoàng Vương (858-688) và cuối cùng là Chiêm Thành tức Chăm Pa tên của một loài hoa.
- Lãnh thổ vương quốc Chăm Pa trải dài từ phía Nam đèo Ngang Quảng Bình đến Bình Thuận ngày nay (khoảng từ vĩ tuyến 11-18 bao gồm vùng đồng bằng ven biển cao nguyên và miền núi).
- Người Chăm thuộc chủng tộc Austro-Asian và ngữ hệ Malayo-Panesian có đặc điểm da ngăm, tóc quăn, sống bằng nghề lúa nước và đánh bắt cá, sống lâu đời trên đất miền Trung và Nam Trung Bộ vào thời sơ khai dân tộc chia làm hai bộ lạc.
 - + Bộ lạc dừ: sống ở phía Bắc (từ Thừa Thiên Huế đến đèo Cù Mông)
 - + Bộ lạc cạc: sống ở phía Nam (từ đèo Cù Mông đến Phan Thiết)
- Theo nội dung một tấm bia cổ, tiểu quốc Nam Chăm ra đời do Cimara thành lập kinh đô là Panduranga. (Phan Rang-Phan Thiết) từ thế kỷ VII.
- Trong quá trình tồn tại và phát triển vương quốc Chăm Pa có ít nhất 5 tiểu vương quốc dựa theo địa thế tự nhiên:
 - 1/ Tiểu vương quốc ININRAPUA bao gồm Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, nằm phía Bắc đèo Hải Vân ngày nay.
 - 2/ Tiểu vương quốc AMRAVATI gồm khu vực đèo Hải Vân đến đèo Bình Đê.

3/ Tiểu vương quốc VIJAYA gồm Bình Định, Phú Yên.

4/ Tiểu vương quốc KATHAVAU từ khu vực Nam đèo Cả, Đồng Bò, Cam Ranh.

5/ Tiểu vương quốc PANDURANGA từ khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận tức Đồng Bò đến khu vực sông Đồng Nai.

- Giữa thế kỷ thứ VIII phía Bắc có nhiều Bảo tàng động nên trung tâm được chuyển ra Bắc, kinh đô đặt ở Đồng Dương(Quảng Bình, Quảng Nam) mang tên là INDRAPUARA(thành phố sâm sét) có tên là Chiêm Thành hay Chăm Pa.

- Thế kỷ thứ X kinh đô INDRAPUARA luân bị uy hiếp năm 1000 chuyển vào VIJAYA trung tâm là thành Đồ Bàn(Bình Định) thời kỳ luân xảy ra xung đột lẫn chiến tranh.

- Năm 1471 vua Lê Thánh Tông đánh chiếm Đồ Bàn và bắt sống vua Chăm và từ đó đất nước đã bị chấm dứt, vai trò như một quốc gia và ngày nay cộng đồng người Chăm đang sống tại đất nước Việt Nam với cộng đồng 54 dân tộc anh em.

- Sau 1471 khi không còn là một quốc gia độc lập nhưng kinh teed xã hội Chăm vẫn phát triển.

- Thời gian này (thế kỷ XVII) đã để lại nhiều thành tựu văn hóa-kiến trúc, điêu khắc có giá trị.

- Công cụ lao động và vũ khí bằng sắt, làm đồ trang sức và làm đồ thờ cúng bằng vàng bạc, đồng thau rất tinh xảo.

- Chữ viết một yếu tố văn hóa quan trọng bậc nhất cũng lấy từ chữ Sanskrit, một loại văn tự cổ Ấn Độ. Trên cơ sở mẫu tự sanskrit, họ đã sáng lập ra chữ Chăm cổ, hệ thống chữ viết được cải tiến qua nhiều giai đoạn, do đó ngày nay rất ít người đọc được chữ Chăm cổ. Nhiều điển tích tôn giáo và văn hóa Ấn Độ được lặp lại trong truyền thuyết Chăm Pa.

- Kiến trúc và điêu khắc Chăm Pa chịu ảnh hưởng của nghệ thuật Ấn Độ giáo và các nước ở vùng Đông Nam Á. Người Chăm tiếp thu văn hóa Ấn Độ một cách có chọn lọc và thể hiện nó theo kiểu Chăm Pa. Trong ba vị thần chính của Ấn Độ giáo, người Chăm đề cao thần SIVA hơn cả. Có thể nói rằng chưa ở đâu trong các nước Đông Nam Á lại có nhiều bệ thờ LINGA, và kích thước lớn đẹp như LINGA ở vương quốc Chăm Pa.

- Đền tháp Chăm Pa không to lớn, kỳ vĩ như đền tháp ở Ấn Độ, Indonesia nhưng không kém phần uy nghiêm. Kiến trúc Chăm Pa có những nét đặc sắc riêng, người Chăm thường xây tháp trên các ngọn đồi khiến các tháp càng nổi bật trong không gian rộng lớn.

- Âm nhạc và múa phát triển mạnh mẽ do nhu cầu sinh hoạt trong cung đình và nghi lễ Ấn Độ giáo, đồng thời là thói quen trong sinh hoạt cộng đồng và các dịp lễ hội, cưới xin, tang lễ...

- Tục cưới xin được bảo tồn trong suốt thời kỳ vương quốc Chăm Pa cho đến nay, người con gái giữ vai trò chủ đạo trong cưới hỏi, người phụ nữ

được coi là chủ gia đình mặc dù người chồng đảm đang việc quan trọng nhất.

- Việc tang lễ, thu tịch cổ Trung Hoa cho biết xưa kia người chết được hỏa thiêu, lấy một ít tro xương bỏ vào một cái bình nhỏ, nếu là vua thì tàn tích được cho vào một cái bình màu vàng rồi ném xuống biển, quan lại được tán trong bình bằng bạc rồi ném xuống sông, còn dân thường thì chỉ xương vào bình gốm rồi chôn xuống đất.

- Hiện nay ở Việt Nam có trên 110000 người thuộc dân tộc Chăm, gồm nhiều nhóm khác nhau: ở vùng Ninh Thuận, Bình Thuận có hơn 72000 người. Trong đó có 62% theo đạo Balamon, 40% theo đạo Bani. Vùng An Giang có trên 13000 người theo đạo ÍLam. Vùng rừng núi Bình Định, Phú Yên có khoảng 18000 người gọi là Chăm Hơ Roi, đó là một bộ phận tách ra từ cộng đồng người Chăm, sống gần gũi với các dân tộc miền núi như: Ê Đê, Ba Na, đặc điểm sinh hoạt đời sống văn hóa và kinh tế khác với người Chăm ở đồng bằng. Ngoài ra có một bộ phận không ít người Chăm đã Việt hóa trong quá trình công cư với người Việt, họ dần dần tiếp thu ngôn ngữ và phong tục tập quán của người Việt, qua nhiều thế hệ, ngày nay tuy vẫn mang họ của người Chăm như: Trà..., Chê..., Ông... nhưng nói tiếng Việt như người Việt, bộ phận này sống rải rác khắp từ Quảng Bình đến Khánh Hòa.

- Quảng Nam xưa kia thuộc vùng đất Amaravati của vương quốc Chăm Pa, nơi có những di tích nổi tiếng: Thánh Địa Mỹ Sơn, Phật Viện Đồng Dương cùng nhiều nhóm tháp khác. Cho đến nay không ít di tích đã bị phá hủy bởi thiên nhiên và chiến tranh, nhưng còn nhiều đền tháp vẫn đứng vững theo thời gian và còn nhiều bí ẩn chưa được phát hiện.

c/Mối liên hệ giữa văn hóa Chăm với văn hóa kinh và các dân tộc khác trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

- Văn hóa như chất keo kết dính các mối quan hệ về kinh tế xã hội tạo nên hình hài của mỗi quốc gia dân tộc, đã thu nhận một tinh hoa muôn dặm đường, không ngừng chuyển tải, biến đổi, giao lưu góp phần tạo nên "đại dương" mệnh mông của nhân loại.

- Vẫn có quan hệ gần gũi về nguồn gốc, ngôn ngữ với các dân tộc Tây Nguyên, các địa bàn dân cư gần người Việt, đến giai đoạn sau lại có mối quan hệ tương trợ, đoàn kết với nhau trong cuộc đấu tranh chinh phục thiên nhiên và chống ngoại xâm, văn hóa Chăm có nhiều yếu tố tiếp thu từ các dân tộc này. Vì văn hóa thể hiện trong nhà ở (nhà sàn), công cụ (kèn), âm nhạc (hát giao duyên, hát lý...).

d/ Các thời kỳ phát triển của nghệ thuật Chăm Pa:

- Ngoài những đỉnh cao không thể chối cãi, nghệ thuật kiến trúc Chăm Pa là một vẻ đẹp hoàn toàn cổ điển với nền điêu khắc phản ánh cuộc sống

với những cặp phạm trù đối lập nhau: tính uy nghi và vẻ sinh động, trần trụi và đầy trang trí hiện thực và hư ảo...không thể nào khẳng định được rõ những phong cách khác nhau, cho phép định ra những biến đổi và liên đại của mỹ thuật Chăm Pa từ cuối thế kỷ VI-XVI có thể nói; nghệ thuật Chăm Pa phát triển qua 4 thời kỳ như sau:

*Thời kỳ cổ xưa(giữa thế kỷ thứ VII-IX).

- Chính sau năm 650 bắt đầu thời kỳ cổ đại. Một tổng thể điều khắc phỏng theo nghệ thuật SIVA như phần lớn nghệ thuật Chăm Pa bắt nguồn từ Mỹ Sơn, một trong những nơi nổi tiếng của nghệ thuật Chăm Pa, cho phép xác định một Mỹ Sơn(tháp E1), từ tư liệu vật chất để lại cho thấy nếu các nhà nghiên cứu chia nghệ thuật kiến trúc thành nhiều giai đoạn thì phong cách Mỹ Sơn E1 trở thành phong cách đầu tiên mở đầu cho nghệ thuật kiến trúc. Thời kỳ vàng son rực rỡ thực sự của nền văn hóa Chăm, mặc dù chịu ảnh hưởng của nghệ thuật Khome tiền Ăngkor. Một thế kỷ sau, các tỉnh phía Nam áp đặc quyền bá chủ như hoạt động nghệ thuật hình như giảm xuống khi các cuộc tập kích của người Indonexia vào bán đảo đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển Phật giáo và tái lập hệ thống ảnh hưởng. Vào thế kỷ thứ IX một vài công trình nghệ thuật(hài hòa xác lập sự ra đời của nghệ thuật kiến trúc Chăm truyền thống và xuất hiện một phong cách mới. Điều khắc Chăm với phong cách tao nhã, sang trọng phóng khoáng mang đậm bản sắc dân tộc. Các tác phẩm nổi tiếng như; Đài thờ Mỹ Sơn E1, tượng Ganesa, đều thuộc giai đoạn nghệ thuật này. Và có niên đại chung vào cuối thế kỷ VIII.

* Thời kỳ INDRAPURA(nửa cuối thế kỷ IX-X).

- Ngày nay trên dãy đất miền Trung, các Tháp Chăm vẫn còn sừng sững đứng trước thiên nhiên và thời gian. Mặc dù nền văn minh Chăm Pa đã bị lãng quên trong khoảng thời gian khá dài và cuối cùng được biết đến như một viên ngọc của nền văn minh cổ Đông Nam Á.

- Những di tích còn sót lại cho đến ngày nay kéo dài từ Quảng Bình đến Bình Thuận tuy rrrays ít ỏi so với những gì vốn có của nó, nhưng nền văn hóa Chăm Pa xứng đáng là một trong những nền văn hóa vào loại lớn nhất và có giá trị nhất Đông Nam Á thời Trung Cổ.

b/ Những đặc tính cơ bản của văn hóa Chăm:

- Văn hóa Chăm chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ buổi đầu lập quốc Chăm Pa đã xây dựng cho mình một hệ thống quan quyền nhưng chưa xá lập một hệ thống thần quyền cho nên họ thờ các thần sơ khai của người Ấn Độ đứng đầu là thần Indra và vị thần của các thần. Họ sùng bái các thần Ấn Độ giáo Siva, Brahma, Vinsu.

- Siva thường thờ cúng dưới hình tượng thờ Linga-Yoni. Bên cạnh đó đạo Phật cũng ảnh hưởng tới Chăm.

- Đạo phật được truyền bá vào vương quốc từ thế kỷ thứ VI-X phát triển nhất ở thế kỷ thứ IX gắn với sự ra đời của phaati viện Đông Dương, phật viện lớn nhất Đông Nam Á và duy nhất của đất nước.
- Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng vào Chăm Pa còn thể hiện ở việc đặt tên cho vùng lãnh thổ(Amaravati, Vijaya), tên gọi trong hoàng cung, hoàng tộc và sâu sắc nhất có lẽ là quần thể kiến trúc đền tháp.
- Văn hóa Chăm mang đậm nét sắc thái tôn giao người Chăm nào cũng mang cho mình một tôn giao riêng, tôn giao bao trùm lên toàn bộ người Chăm đồng thời lại chia họ thành những nhóm riêng theo các tôn giáo khác nhau in đậm nét văn hóa Chăm.
- Ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ giáo: Người Chăm thờ các vị thần của Ấn Độ đứng đầu là Indra sùng bái tam vị thống thể. Siva, Brabma, trong đó thần Siva được đề cao hơn.
- Các vương triều xưa của Chăm Pa cổ đại thường lấy địa danh của Ấn Độ đặt tên cho vùng đất của mình.
- Văn tự, luật pháp, kiến trúc cũng ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa Chăm, không phải là sự sao chép hay phản chiếu nguyên bản từ Ấn Độ mà chúng ta đã được bản địa, Chăm hóa.
- Ảnh hưởng của hồi giáo: có hai loại hồi giáo của người Chăm, những người Chăm theo đạo hồi ở Ninh Thuận dưới tên gọi là Chăm Bafni(hồi giáo cũ), các lễ nghi Bản chịu ảnh hưởng nguyên tắc luật lệ, luật hôn nhân và gia đình của các dân mẫu hệ. Còn người Chăm Châu Đốc và các tỉnh Nam Bộ gọi là hồi giáo mới, cổ tích chính thống hơn.
- Ảnh hưởng của phật giáo: Đại thừa truyền bá vào Chăm Pa muộn hơn và ảnh hưởng ngắn hơn so với Ấn Độ giáo, nhưng cũng có dấu vết rõ rệt trong lịch sử văn hóa Chăm.
- Đặc biệt vào thế kỷ X, phật giáo đã ảnh hưởng mạnh đến kiến trúc đền tháp và nghệ thuật điêu khắc.
- Văn hóa Chăm Pa là văn hóa mẫu hệ, trong đại gia đình Việt Nam, người Chăm là dân tộc cò trình độ, kinh tế-xã hội phát triển khá cao, nhưng còn lưu giữ khá đậm nét. Trong sinh hoạt lối sống ứng xử, lễ nghi của xã hội, gia đình. Tuy tập tục cưới xin, ma chay, trong tín ngưỡng dân gian thờ cúng tổ tiên, thánh thần.
- Tín ngưỡng xưa những người Chăm liên quan đến truyền thuyết cổ đã là tín ngưỡng đa thần. Trong đó nổi bật lên hình tượng người phụ nữ được tôn vinh là thần sản sinh ra các dòng họ trị vì đất nước theo quan điểm của người Chăm,Ponunagar đã dạy cho người Chăm biết trồng lúa nước, làm thủy lợi, dệt vải và sản xuất đồ gốm. Hiện nay còn rất nhiều đền tháp còn thờ bà, để làng nhớ đến công đức đối với người mẹ xứ sở có công sinh thành ra đất nước.

- Văn hóa Chăm là sản phẩm thích ứng. Ai đã qua dải đồng bằng miền Trung đều cảm nhận ba yếu tố của định hình: Núi, biển và đồng bằng thường đan xen lẫn nhau.
- Qua khai thác vùng này người Chăm đã tạo nên những yếu tố văn hóa: Được thể hiện trong hoạt động với một hệ thống thủy lợi cùng nhiều cấp. Bên cạnh đó người Chăm cũng biết hòa mình vào biển cả trong hoạt động thực tiễn lẫn tâm linh, người Chăm giỏi nghề đi biển đánh bắt cá, biết rõ sự thay đổi của biển cả.
- Ngày nay đại bộ phận dân tộc Chăm đã lùi vào đất liền và sống xa biển, những dấu ấn ngàn đời của nghề đánh bắt cá xưa kia vẫn còn đó, yếu tố núi rừng cũng thể hiện trong văn hóa Chăm, dựa lưng nhưng quay lưng với núi, người Chăm đã khai thác để tận dụng phục vụ cho cuộc sống của mình để nhân loại biết đến Chăm Pa với những trầm hương, kỳ nam, ngà voi.
- Theo Gmaspero , vương quốc Chăm Pa xưa kia nổi tiếng nhiều sản vật, sử sách Trung Hoa đã ghi lại những sản phẩm của người Chăm triều cống hoặc buôn bán với các nước phương Bắc như: trầm hương, quế, tiêu, ngà voi, sừng tê giác, đồi mồi...sách(thủy tinh chú)cho biết, người Chăm cổ biết trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa, trồng bông, đay để dệt vải. Họ sống chủ yếu bằng nghề nông, cung cấp lương thực cho binh lính bằng lúa gạo. Họ giỏi nghề đi biển và đánh cá, biết rèn đúc công.
- Vào năm 880 các vùng phía Bắc lấn ưu thế vào giữa thế kỷ Indrapuara là kinh đô của vương quốc. Đây là thời kỳ hoạt động nghệ thuật đích thực mặc dù mang dấu ấn của hai khu vực rất khác biệt. Từ năm 875 việc xây dựng một quần thể lớn theo phái đại thừa Mâhayona ở Đông Dương dẫn đến việc nảy nở của một phong cách mạnh mẽ liên quan đến tính cách to lớn hơn và vẻ đẹp của con người nhưng dựa trên những phần đóng góp khác nhau Indonesia và Trung Quốc theo khuôn mẫu với sự độc đáo kỳ dị. Một phần từ thế kỷ sau, trong khi vai trò của phật giáo, nền điêu khắc có vẻ nhiều hơn và trang trí nhẹ nhàng hơn. Vào thế kỷ X, trong nền kiến trúc tìm thấy sự cân đối cổ điển(Mỹ Sơn A), Trà Kiệu mang dấu ấn Indonesia và được thay thế bởi một ảnh hưởng phù du của Angkor nó hoàn toàn bị ô nhiễm một sự nhục dục thâm kín và xuất hiện những điều trái ngược với lý tưởng của nghệ thuật phương Đông. Từ cuối thế kỷ X, nghệ thuật Chăm đương đầu với một nước Việt Nam độc lập ở phía Bắc nên đã mất đi nhiều tính đặc thù của nó.

* Thời kỳ VIJAYA (100-1474):

- Mặc dù có sự đe dọa ngày càng tăng với vương quốc, vùng VIJAYA (Bình Định ngày nay), là mọi trung tâm của mọi hoạt động nghệ thuật sôi nổi từ TK XI-TK XII các điều khắc đã tìm ra ở tháp Muôn đặc biệt là những sáng tạo về trang trí việc xác định một phong cách sẽ là đỉnh cao của nghệ thuật Chăm. Một áp dụng gia tăng từ Campuchia đã dựa vào một

sự thống nhất mới của Khome (Hưng thịnh), nhưng lại dẫn đến việc chiến đấu của các quân đội Khome vào xứ sở (1128-1220), do đó hoạt động nghệ thuật bị ngưng lại và vương quốc trở nên nghèo nàn sau cuộc thử thách, sự sụp đổ ngày càng nhanh hơn với sức đẩy không thể nào cản được của Việt Nam vào các cuộc nổi dậy của người Mông Cổ (cuối thế kỷ XIII-TK XV), những công trình nghệ thuật được dựng lên ở các vùng bị đe dọa trở nên nặng nề hơn và ít trang trí. Nhưng chính trong điều kiện sụp đổ đã xuất hiện nhanh nhất về cả mỹ thuật lẫn thẩm mỹ với những cách điệu hóa và biến dạng rất khó nghiên cứu(Yang Mun).

* Thời kỳ muộn màng (sau 1471):

- Có lẽ được xây dựng vào thế kỷ XVI, tháp Prome là công trình cuối cùng có phong cách truyền thống và tất cả các đền đài về sau , các Bumong với kết cấu hỗn hợp, chịu ảnh hưởng của nền kiến trúc Việt Nam các tượng thời kỳ này là biểu hiện của một quá trình thụt lùi đã khởi đầu từ lâu.

III/ Lý do, ý nghĩa, mục đích hình thành công trình Bảo tàng văn hóa Quảng Nam:

- Di sản nghệ thuật nói chung là tài sản tinh hoa, là tài sản vô giá của một quốc gia, một dân tộc. Ở đây những di sản văn hóa kiến trúc nghệ thuật của người Chăm, phương án xưa để lại trên đất nước ta cũng vậy, đó là những tinh hoa nghệ thuật, tài sản vô giá, đã biểu hiện trình độ phát triển, một nền văn minh rực rỡ của người Chăm xưa. Qua một thời gian khá dài bị lãng quên và chịu ảnh hưởng của nhiều biến cố lịch sử .Đến nay nền văn hóa, nghệ thuật kiến trúc Chăm, phương án chỉ là những phế tích. Được sự quan tâm của Nhà nước và chính phủ, những phế tích đó đang được trùng tu, phục hồi làm sống lại nền văn hóa một thời. Điều đó làm cho di tích này trở thành một địa danh nổi tiếng , sẽ thu hút khách du lịch đến thăm quan và tìm hiểu nghiên cứu . Để giới thiệu với du khách về văn hóa của người Chăm Pa thì việc xây dựng một Bảo tàng Chăm Pa là điều rất cần thiết. Hơn nữa, thường khi khách du lịch đến thăm một địa danh nào đó thì trước hết họ đến thăm những công trình kiến trúc lừng danh và những tiêu biểu nhất của viện Bảo tàng để có ngay những nhận xét chung về lịch sử, văn hóa của vùng đất mà lần đầu tiên họ đến.

A/ Lý do chọn đề tài và hướng nghiên cứu:

1/ Tác nhân hình thành đề tài tốt nghiệp “ Bảo tàng văn hóa Quảng Nam ”

1.1 / Chủ quan:

- Muốn hiểu biết và nghiên cứu nhiều hơn về văn hóa nghệ thuật mang đậm tính truyền thống dân tộc, đặc biệt là văn hóa bản địa.

1.2/ Khách quan:

a/ Vị trí và địa hình:

- Mỹ Sơn là tên của một làng nhỏ thuộc địa phận xã Duy Điền, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Tên gọi đó cũng là tên một thung lũng nhỏ có nhiều đền –tháp Chăm. Thung lũng này cách thành phố Đà Nẵng 68km về hướng Tây-Tây Nam.
- Thung lũng được bao quanh bởi những ngọn núi đất và núi đá có độ cao từ 120m đến 350m, đỉnh Răng Mèo cao nhất 750m . Thung lũng này gần như tròn với bán kính trên 2km. Nhiều nguồn suối nhỏ từ các sườn núi chảy vào con suối lớn có tên gọi là suối Thẻ ở trong thung lũng. Từ đó chảy ra hồ Thạch Bàn theo hướng Bắc đổ vào con sông Thu Bồn. Từ xa xưa đã hình thành con đường mòn ven đường mòn men theo suối Thẻ như hiện nay.
- Bia ký Chăm tích cổ cuối thế kỷ IV sau công nguyên cũng ghi rõ, nhà vua cũng đã cúng dâng cho thần Bhadravaman phía Tây là núi KUSALA.
- Các nhóm đền tháp Chăm được xây dựng ở một khu đất rộng của thung lũng và một số gò đồi cao hai bên bờ suối thẻ.

b/ Quá trình hình thành:

- Theo thư tịch cổ Trung Hoa thì vào cuối thế kỷ thứ II sau công nguyên người Chăm đã thành lập được Nhà nước độc lập gọi là nước Lâm Ấp . Bia ký Chăm cổ cho biết vua Bhadravaman I đã chọn thung lũng Mỹ Sơn là nơi dựng đền thờ Siva , cội rễ của tượng quốc vào thế kỷ thứ IV sau công nguyên thung lũng này vừa kín đáo nên vừa đạt được sự thâm nghiêm cần thiết theo quan niệm Ấn Độ giao lại vừa có tính chất hiểm trở của một khu vực phòng ngự.
- Bia ký cổ Chăm cho biết: Ngôi đền đầu tiên được xây dựng bằng gỗ có tên là Bhadresvara. Thần được thờ dưới biểu tượng một bộ sinh ký thực. Bộ Linga thờ này là biểu tượng cổ nhất của sự kết hợp vương quyền và thần quyền ở Đông Nam Á, hơn một thế kỷ sau, vua Paramesvaraman II khôi phục. Ông vua này đã cho dựng lại tất cả các Linga ở Yang-PO Nega(Nha Trang) và ở Srisanabhadresvana (Mỹ Sơn), trên thực tế niên đại muộn nhất ở Mỹ Sơn cũng là giữa thế kỷ XIII. Sau thời kỳ này có lẽ là các vua Chăm không xây dựng gì thêm mà chỉ thờ phụng, dâng cúng lễ vật. Đây cũng là thời kỳ bắt đầu suy thoái của vương quốc Chăm Pa. Các đền tháp mới đều được xây dựng ở vùng VIJAYA (Bình Định). Thánh địa Mỹ Sơn không được chăm sóc nữa và dần trở thành hoang phế vào thế kỷ thứ XV khi các vua buộc phải lui về vùng Panduranga (Phan Rang), lập kinh đô Pandang.

c/ Quy mô của di tích:

- Bị bỏ quên gần 300 năm mãi đến năm 1898 Mỹ Sơn mới được M.C.Paris(người Pháp) phát hiện lại. Lập tức nó hấp dẫn và thu hút các

nhà nghiên cứu. Năm 1899, L.Finot và L.Lalonquiera hai học giả Pháp ở vùng viễn Đông Bắc Cổ (E.F.E.O) đã đến Mỹ Sơn nghiên cứu các bia Chăm cổ. Từ năm 1901-1904, H.Parmentier và C.Ccarpeaux ở Mỹ Sơn để nghiên cứu các kiến trúc và điêu khắc. Đồng thời đào khai quật cổ một số địa điểm. Trong các năm 1909-1918 H.Parementier công bố công trình của mình gồm 4 text và bản vẽ: Invenlaire descriptif de monument cham dei Annam. Các đền tháp ở Mỹ Sơn chiếm một phần quan trọng trong các nghiên cứu của ông. Theo nguyên tắc đặt tên cho mỗi khu đền tháp một chữ cái La Tinh rồi đánh số từng di tích trong nhóm bằng số Ả Rập, Ông đã thống kê được 71 di tích trong di tích Mỹ Sơn cụ thể là: Nhóm A có 13, nhóm A' có 04, nhóm B có 14, nhóm K có 01 di tích và các phế tích L(01), M(01), N(01), O(02). Chỉ riêng về số lượng thì Mỹ Sơn đã tự chứng minh là thành đô lớn nhất của vương quốc Chăm Pa.

- Mỗi nhóm đền tháp ở Mỹ Sơn thường bố cục tương tự như nhau, đó cũng là bố cục của một nhóm tháp Chăm nói chung, bao gồm:

+ Kalan: Thường có mặt bằng hình vuông, chỉ có một cửa ra vào duy nhất ở Phía Đông, ba phía còn lại là cửa giả. Trong lòng Kalan có đặt một bàn thờ Linga-Yoni bằng đá. Theo ký hiệu của H.Parmentier các Kalan thường là các di tích được đánh số 1.

- Ngoài Kalan chính lớn nằm ở giữa trung tâm đền tháp, còn có các Kalan phụ khác như (A2, A3, A4, A5, A6, A7, A10, A12, A13, B3, B4,, B7, B8, B9, B10, B12, B13, C4, C5, C6, C7, E6, E6, F3), trong khuôn viên một số đền tháp. Trong các Kalan này hoặc thờ các thần khác của Ấn Độ giao hoặc thờ các vị thần phương hướng(Dicpalakas).

+ Kosa Grha: thường nằm phía trước, bên phải Kalan(cũng có khi bên trái). Nhưng bao giờ cũng nằm trong tường bao quanh đền tháp. Mặt bằng hình chữ nhật trong lòng Kalan Grha có tường ngăn chia làm 2 phòng. Cửa ra vào hướng Bắc(hướng thần Kubera), hơi lệch về phía Tây. Mặt đường Đông và Tây trở 2 cửa sổ. Mặt tường Nam xây kín, trang trí các trụ áp tường. Bốn mặt tường tầng 2 trở 2 cửa nhỏ mái hình thuyền. Đây là kho lễ vật, nhiều khi kiêm việc chức năng nhà bếp. Mỹ Sơn có các Kalan Grha:A11, B5, C3, E7, G4, H4.

+ Goupura: Nằm thẳng cửa chính Kalan cũng có mặt bằng hình vuông. Hai cửa ra vào đối diện nhau ở hai hướng Đông Tây hình thành một lối đi. Đó cũng chính là công năng của kiến trúc này- Tháp Cổng. Nối dài từ hai cửa giả ở hai hướng Bắc và Nam là tường bao quanh cả nhóm khu di tích.

+ Mandapa: Thường đồng trục với Kalan và Gopura. Có mặt bằng hình chữ nhật, hai cửa ra vào mở ra hai hướng Đông và Tây. Trên tường của hai cạnh dài không có cửa giả mà mở nhiều cửa sổ.

-Mái lợp ngói Mandapa có khi nằm ngoài tường bao quanh như: A9, D1, E3, G3. Có khi nằm giữa Goperavafkalan. Đây là nơi tĩnh tâm, trai tịnh và cầu nguyện trước khi vào hành lễ tại Kalan.

+ Poáh: Có mặt bằng hình vuông, cửa mở ra 4 hướng thường nằm ngoài tường bao, chức năng của kiến trúc này là nhà bia. Nhìn chung chỉ có những nhóm đền tháp lớn mới có.

- Trong tổng thể đền tháp ở Mỹ Sơn thì cụm B-C-D là quan trọng nhất. Không chỉ vì cụm này có nhiều đền tháp nhất(27/71)mà những bia ký cũng nhiều nhất và có niên đại kéo dài từ cuối thế kỷ VII đến thế kỷ VIII. Các nhà nghiên cứu đều nhất trí rằng đây là nơi trung tâm của thánh địa vì cửa của đền tháp trong nhóm A, A', G, E, F đều quay đầu về cụm này(hướng Tây, trong khi đứng ra cửa của các đền tháp Chăm bao giờ cũng mở ra hướng Đông). Thực ra trước khi suối Thẻ không cắt rời cụm B, C, D(khu tháp chợ) và cụm A, A'(khu tháp chùa)mà chạy vòng theo nhóm A nghĩa là trước kia cụm A, A', B, C, D được xác định là một quần thể chung có ý đồ quy hoạch.

d/ Giá trị của khu di tích:

* Giá trị về lịch sử:

- Có đến 31 bia ký Chăm cổ(chiếm hơn 1/5 tổng số 170 biakys đã biết ở vương quốc Chăm Pa) được phát hiện ở Mỹ Sơn. Khung niên đại ở các bia ký ở đây kéo dài từ thế kỷV(ở nhóm A) đến thế kỷ XII(ở Kalan B1). 10/31 bia ký cung cấp những niên đại cụ thể, chính xác. Sớm nhất là 579 ở nhóm E. Muộn nhất là 1166 ở sân giữa hai Mandapa D1 và D2. Trong số đó có 13 bia viết bằng chữ Sanserit, 10 bia viết bằng chữ Chăm cổ, 04 bia viết bằng chữ của cả hai ngôn ngữ và 04 bia không còn đọc được.

- Là một quốc gia chịu ảnh hưởng nhiều của Ấn Độ, người Chăm không có sử quan và quốc sử. Nhiều giai đoạn của lịch sử Chăm được biết đến nhờ các nước láng giềng, đến tận cuối thập kỷ 20 của thế kỷ XX thì vương quốc này mới có sử, do một người Pháp viết năm 1928. Các bí ký và nền văn minh Chăm Pa nói chung, các bia ký ở Mỹ Sơn nói riêng thực sự là một tài liệu gốc vô cùng quý giá để tìm hiểu về lịch sử của vương quốc này.

- Là thánh Địa thiêng liêng nhất của vương quốc Chăm Pa, được hình thành và tồn tại hơn 9 thế kỷ. Những thăng trầm của Mỹ Sơn phản ánh rõ nét những biến thiên của vương quốc này. Chỉ căn cứ vào các kiến trúc đền tháp ở Mỹ Sơn cũng đã hình dung được phần nào bộ mặt sức sống và tiến trình lịch sử của vương quốc Chăm Pa.

* Giá trị về nghệ thuật:

- Xá định niên đại của các di tích kiến trúc Chăm Pa là một vấn đề nan giải. Nguyên nhân của tình hình đó là vì bia ký Chăm Pa quá ít ỏi, bị xáo

trộn, lại không biết chính xác quan hệ của nó với những kiến trúc cụ thể. Hơn thế nữa, các đền tháp nói chung và đặc biệt ở Mỹ Sơn nói riêng được tu bổ liên tục hoặc xây mới trên vị trí cũ, nền móng cũ, nếu dựa vào bia cũ thì không thể xác định được.

- E.Stem là người đầu tiên sử dụng các thành phần cơ bản của kiến trúc Chăm là "ô cửa trang trí" và "trụ áp tường" để xác lập quá trình tiến triển các phong cách nghệ thuật Chăm Pa. Tất nhiên để hỗ trợ, ông còn sử dụng các: "diềm hoa dây", "lớp gờ ngang", "đầu đao con giống", "trang trí góc", "lanh tô, cửa và các trang trí đặc trưng. Trong 7 phong cách nghệ thuật của ông E.Stem xác định 2 phong cách mang tên các đền tháp ở Mỹ Sơn. Đó là phong cách Mỹ Sơn E1 (thế kỷ XVIII) và phong cách Mỹ Sơn A1 (thế kỷ X). Các đền tháp ở Mỹ Sơn được coi như điển hình cho sự phân loại sắp xếp tạo nên 2 phong cách ấy. Cả 2 phong cách này thuộc về giai đoạn phát triển rực rỡ của nghệ thuật Chăm. Một phong cách khác của thế kỷ XI được đặt tên là phong cách quá độ từ Mỹ Sơn A1 sang phong cách Bình Định. Các đền tháp ở Mỹ Sơn cũng vẫn là những tiêu chí căn bản làm nên những phong cách còn lại.

- Nghĩa là những đền tháp ở Mỹ Sơn đóng một vai trò quan trọng trong di sản kiến trúc dân tộc Chăm. Không có Mỹ Sơn sẽ thiếu vắng, hụt hẫng lớn trong lịch sử kiến trúc Chăm.

- Không đồ sộ và kỳ vĩ như Ăngco, Paagn, Borobudua nhưng Mỹ Sơn vẫn có một chỗ đứng quan trọng trong nền nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Đông Nam Á, bởi nó là di tích duy nhất của cả khu vực có thời gian phát triển liên tục gần 9 thế kỷ.

MỸ SƠN TRONG TỔNG THỂ DI TÍCH VĂN HÓA CHĂM PA

-Thánh Địa Mỹ Sơn, vùng đất thiêng của dân tộc Chăm, là khu di tích nổi tiếng được phát hiện cách đây hơn một thế kỷ (1898). Mỹ Sơn trở thành trung tâm, địa điểm không thể thiếu cho bất kỳ ai khi nghiên cứu hay muốn tìm hiểu văn hóa Chăm trong lịch sử. Mặc dù vậy, có thể nói Mỹ Sơn chứa đầy ma lực bởi quy mô đồ sộ, kiến trúc hoành tráng của khu tháp, vẻ đẹp mỹ lệ đầy sức sống của các tác phẩm điêu khắc, tinh huyền học của tâm linh tôn giáo, nơi tập trung tinh hoa, vinh quang quyền uy của người Chăm trong thời kỳ dài của lịch sử.

- Đặt Mỹ Sơn trong tổng thể chung của các di tích thuộc văn hóa Chăm Pa với nhiều thành tựu của nghiên cứu, càng khẳng định vai trò không thể thiếu của khu di tích này.

1/ Mỹ Sơn: Là tên gọi của một làng thuộc xã Diên Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Tên làng cũng được đặt cho thung lũng chứa quần thể kiến trúc đền tháp của người Chăm

- Thung lũng Mỹ Sơn nằm trong hệ thống núi cao từ 120m đến 350m ở phía Tây đồng bằng Quảng Nam, vùng thượng nguồn sông Thu Bồn. Lòng thung lũng khá bằng phẳng gần như tròn với đường kính 2km cùng nhiều con suối nhỏ chảy vòng thung lũng rồi hợp thành suối Thê đổ ra thượng nguồn sông Thu Bồn. Các dung suối đã chia cắt lòng thung lũng ra nhiều khu vực nhỏ. Vào thung lũng chỉ có một con đường mòn men theo suối Thê. Có sự hiểm trở, khép kín của thung lũng, phù hợp với yêu cầu giáo lý tôn giáo, sự an toàn của công trình kiến trúc, sự ổn định của tâm linh cho nên trong lịch sử Chăm Pa nơi đây đã được hoàng tộc Chăm Pa chọn làm nơi thánh đường của vương quốc Chăm Pa.
- Ngoài ra sự hiểm trở của Mỹ Sơn cũng là nơi an toàn cho hoàng tộc phòng khi có biến ở kinh đô Trà Kiệu. Mỹ Sơn là di tích duy nhất trong tổng thể di tích Chăm Pa được đặt trong một không gian kín, diện tiếp xúc hẹp với các di tích kiến trúc khác trong toàn bộ di tích Chăm Pa.
- Trong 225 di tích văn hóa Chăm Pa hiện biết phần nhiều đền tháp xây dựng trên vùng đất đồi gò thông thoáng.

2/ Về ý nghĩa biểu tượng:

- Các tháp được biểu hiện là hình ảnh của núi Mêru (nơi ngụ của các vị thần linh) thu nhỏ với màu xanh xung quanh mang hình ảnh của đại dương. Đây là sự biến tấu, thích nghi của Ấn Độ giáo và điều kiện địa phương mà vẫn giữ được đạo lý của nó. Mỹ Sơn là địa điểm duy nhất trong hệ thống đền thờ Chăm Pa được xây dựng theo Ấn Độ giáo, tháp thờ được xây dựng trong không gian kín, theo nguyên tắc thần linh không trực tiếp tiếp xúc với các môn đồ mà chỉ thông qua tầng lớp tu sỹ Bànamôn. Tính chất này được duy trì ổn định trong nhiều thế kỷ tiếp theo. Đó là một định tính nổi bật của khu di tích.
- Nằm trong khu vực hiểm trở, núi cao, chìm dưới tán cây rừng nhiệt đới, khi được phát hiện thì Mỹ Sơn đã bị thiên nhiên tàn phá điêu tàn. Mặc dù vậy đây vẫn là khu di tích lớn nhất thuộc văn hóa Chăm Pa về số lượng công trình kiến trúc và tác phẩm điêu khắc. Sau phát hiện của MC.Paris thì trong các năm 1901-1904 H.Parmentier và C.Carpeaux đã tiến hành tổng khảo sát tổng thể khu di tích, đo vẽ khảo tả từng kiến trúc, tiến hành hàng loạt các cuộc khai quật khảo cổ học, theo công bố của H.Parmentier thống kê toàn bộ khu Mỹ Sơn có 71 công trình kiến trúc. Dựa theo sự phân chia của địa hình với các dòng suối nhỏ làm ranh giới, sự xây dựng tập trung của các công trình kiến trúc, ông đã chia tổng thể công trình kiến trúc ở đây thành nhiều nhóm liên quan mật thiết với nhau.
- Nhóm A có 13 di tích, nhóm A' có 04 di tích, nhóm B có 14 di tích, nhóm D có 16 di tích, nhóm E có 9 di tích, nhóm F có 03 di tích, nhóm G có 5 di tích. Đây là những nhóm tháp trung tâm của tổng thể khu di tích.

Ngoài ra còn có các nhóm: H, K, M, N, O vây quanh làm nên một tổng thể hoàn chỉnh. Với số lượng di tích nói trên có thể nói trong lịch sử Mỹ Sơn là khu Thánh Địa lớn nhất của người Chăm.

- Những khu di tích Mỹ Sơn bị chiến tranh can thiệp nhiều lần: năm 1947 tàu chiến Pháp chạy trên sông Thu Bồn bắn pháo vào khu di tích, năm 1954 và những năm sau quân ngụy vào Mỹ Sơn cài mìn, nổ súng bừa bãi làm di tích ngày càng hu hại, năm 1969 máy bay B52 rải thảm hủy diệt một phần khu di tích trong đó có khu A(tháp A1) bị hủy hoại hầu như toàn bộ.

- Mặc dù vậy, cho đến nay vẫn còn hơn 20 đền tháp có tường cao từ 1m trở lên, các nhóm tháp B, C, D phần nào vẫn còn hình hài ban đầu. Quy mô những tháp ở Mỹ Sơn cũng được coi là kỳ vĩ nhất của nền nghệ thuật này. Tháp Mỹ Sơn A1 có kiến trúc toàn bằng gạch, toàn bộ tháp được coi là một tác phẩm hoàn chỉnh với đường nét chạm khắc tinh tế, mềm mại, sống động và mang vẻ đẹp mê hồn. Đặc điểm này cũng là đặc trưng chung của tháp Mỹ Sơn. Các đền tháp được xây cất hoàn hảo, các viên gạch được xây cất mài khít, liền khối, vững chắc mà cho đến nay kỹ thuật của chất kết dính vẫn là điều đang bàn cãi.

- Ở Mỹ Sơn chất liệu đá cũng được sử dụng khá nhiều, kích thước lớn, được gọt đẽo hoàn chỉnh, mài cắt nhẵn bóng, đá lắp với kỹ thuật cao. Không có công trình kiến trúc Chăm Pa nào có được. Đó là nét riêng của Mỹ Sơn mà chỉ Mỹ Sơn mới có.

- Số lượng các tác phẩm ở Mỹ Sơn nhiều, kích thước lớn, khắc tạc đẹp, trau chuốt, nhiều tác phẩm được coi là kiệt tác trong nghệ thuật khắc đá Chăm Pa như đài thờ Mỹ Sơn E1.

- Với số lượng tháp ở Mỹ Sơn là nơi lưu giữ số lượng tượng, phù điêu nhiều nhất trong văn hóa Chăm Pa. Đặc biệt ở Mỹ Sơn còn có nơi gìn giữ số lượng bia ký khá lớn. Cuộc khảo cứu của L.Finot và Lajonquiere đã công bố 31 tiêu bản bia ký Chăm cổ. Chiếm hơn hẳn tổng số bia tìm được trên đất Chăm xưa. Đây là nguồn gốc tin cậy để góp phần tìm hiểu về lịch sử khu Thánh Địa Mỹ Sơn nói riêng, lịch sử vương quốc Chăm Pa nói chung.

- Tấm bia có liên đại từ cuối thế kỷ IV ở Mỹ Sơn vĩnh viễn cho thần”Bhadravarman I cho dựng ngôi đền bằng gỗ thờ thần Bhadresvara. Tài liệu này xác định Mỹ Sơn trở thành khu thánh Địa khá sớm vào thời vua Phạm Phật, hay Phạm Hồ Đạt thuộc vương triều thứ 2 của vương quốc Chăm Pa(336-420), sau đền bằng gỗ không may bị cháy. Có thể ngôi đền này bị thiêu hủy nhiều lần qua các cuộc Nam phạt của Đan Hòa Chi(446), “toàn xứ bị chiếm đóng, các đền bị phá và các tượng bị nấu chảy...”hay của Lưu Phương(605),”...tàn phá kinh thành, bắt hết cư dân còn lại làm tù binh...lấy đi 18 bài vị bằng vàng của 18 vị vua đã trị vì ở Chiêm Thành”,”ông làm lại hoàn toàn một ngôi đền khác bằng gạch...”từ

đó trở về sau, các vua Chăm Pa liên tục cho xây dựng các ngôi đền mới, hoặc tu bổ lại những ngôi đền cũ để trở nên bền vững và trang trọng.

- Tư liệu vật chất để lại cho thấy các nhà nghiên cứu chia nghệ thuật kiến trúc thành nhiều giai đoạn thì phong cách Mỹ Sơn E1 trở thành phong cách đầu tiên mở đầu cho nghệ thuật kiến trúc điêu khắc Chăm với vẻ đẹp tao nhã, sang trọng, phóng khoáng mang đậm yếu tố bản sắc dân tộc, các tác phẩm nổi tiếng như: đài thờ Mỹ Sơn E1, mi cửa Mỹ Sơn E1, tượng Ganesa Mỹ Sơn E5 đều thuộc giai đoạn nghệ thuật này, và có niên đại chung vào thế kỷ thứ VIII.

- Các tháp A'1, A'2, A'3, A'4, C7, F1, F2, F3, cùng một số hiện tượng điêu khắc như: tượng thần Mỹ Sơn C1, chân tường cột Mỹ Sơn D1 thuộc phong cách Hòa Lai mang vẻ đẹp khỏe mạnh cân đối, mang đậm tính thẩm mỹ dân tộc. Niên đại giai đoạn này vào khoảng đầu thế kỷ IX.

- Các tháp Mỹ Sơn A10, B4, C7 thuộc phong cách Đông Dương mang vẻ đẹp mạnh mẽ, tao bạo, hàm chứa sức sống sôi nổi với những yếu tố bản địa, đậm nét phát triển đến cực điểm. Niên đại phong cách này vào khoảng cuối thế kỷ IX cho đến nửa đầu thế kỷ X.

- Tháp Mỹ Sơn A1 là đỉnh cao trong nghệ thuật tháp Chăm, có kích thước lớn (cao 24m), cấu trúc hài hòa thanh thoát, sang trọng mà không kém phần tinh tế. Niên đại của tháp Mỹ Sơn A1 và các tháp B3, B5, C1, D1 thuộc phong cách thế kỷ thứ X.

- Các tháp K, Mỹ Sơn E4 nằm trong phong cách chuyển tiếp giữa Mỹ Sơn A1 sang phong cách Bình Định là sự chuyển hóa từ phong cách tinh tế, sang trọng sang phong cách thô, khỏe, căng sức sống. Niên đại phong cách này thuộc thế kỷ thứ XI đến đầu thế kỷ XII.

- Các tháp B1, các nhóm H, tháp G, H1 là những tháp nằm trong phong cách nghệ thuật kiến trúc tháp Bình Định, thường có quy mô lớn. Cấu trúc tháp khỏe khoắn, trang trí gọn, đường nét mạch lạc, mềm mại mang vẻ đẹp hoành tráng nhưng có phần hơi khô khan, đơn lẻ. Niên đại phong cách này thuộc thế kỷ thứ XII- thế kỷ XIV.

- Phong cách Bình Định là phong cách cuối cùng có trong các công trình kiến trúc ở Mỹ Sơn, bởi điều kiện lịch sử biến động vùng đất này dần hòa nhập vào lãnh thổ cộng đồng của Đại Việt(1471).

- Như vậy trong 7 phong cách nghệ thuật mà các nhà nghiên cứu đã vạch ra trong quá trình phát triển kỹ thuật của người Chăm Pa, thì công trình kiến trúc của Mỹ Sơn mang tên 2 phong cách Mỹ Sơn A1 và Mỹ Sơn E1. trong phong cách này được gọi là đỉnh cao của kiến trúc Chăm Pa mà các đền tháp ở Mỹ Sơn được gọi là điển hình.

- Có thể nói: nếu không có Mỹ Sơn sẽ là một thiếu hụt lớn của lịch sử dân tộc Chăm và nếu không đến Mỹ Sơn thì có thể nói là chưa biết, chưa hiểu về nghệ thuật và văn hóa người Chăm trong lịch sử.

- Nhìn tổng quan, khu di tích Mỹ Sơn không chỉ chiếm số lượng nhiều trong tổng thể di tích Chăm mà giá trị nghệ thuật cũng là đỉnh cao, kiệt tác vô giá trong văn hóa Chăm Pa, đó chính là những net hay và độc đáo để thu hút mọi người quan tâm đến nó ngày một nhiều hơn.
- Cho đến nay, vừa tròn một thế kỷ Mỹ Sơn được phát hiện nhưng Mỹ Sơn vẫn là một khu di tích cần được đi sâu nghiên cứu, các đền tháp vẫn là nguồn tư liệu quý, phong phú cho việc tìm hiểu lịch sử, tôn giáo, biểu tượng, kỹ thuật xây dựng, vật liệu xây cất, kỹ thuật trạm khắc...cùng tiến trình biến đổi của chúng qua mỗi thời kỳ lịch sử.
- Những tác phẩm điêu khắc ở đây vô cùng phong phú về số lượng, kích thước, nội dung thể hiện. Có thể được coi là trang sử về ý thức tâm linh, về nghệ thuật của dân tộc Chăm trong quá khứ.
Là thánh Địa thiêng liêng với thời gian tồn tại hơn 9 thế kỷ. Mỹ Sơn đã thu hút tinh hoa của dân tộc, đã hun đúc, xây dựng nơi đây thành biểu tượng của dân tộc mình. Đó là giá trị của Mỹ Sơn một thời đã qua.
- Mỹ Sơn ngày nay đã trở thành tài sản văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam và của nhân loại.
- Mỹ Sơn còn tỏa sáng trong nền nghệ thuật Đông Nam Á, xứng đáng trở thành di sản văn hóa thế giới.
- Vào những chiều lẳng đọng lung linh trên lưng tháp với màu gạch đỏ và màu rêu xanh năm tháng, Mỹ Sơn gọi cho ta những nhớ nhung, xao xuyến...cũng dưới những ngày nắng chói rục rỡ, những nghệ sỹ Chăm đã đem hết tài hoa và lòng sùng kính của mình tạo nên những kiệt tác tại Mỹ Sơn, để ngày nay được góp mặt xứng đáng vào kho tàng văn hóa chung của nhân loại.
- Mặc dù số lượng tháp còn lại không nhiều và không còn ngôi tháp nào nguyên vẹn nhưng khu Mỹ Sơn vẫn là khu di tích tháp quan trọng nhất của Chăm Pa. Các tháp Mỹ Sơn hợp lại là hình ảnh thu nhỏ của lịch sử nghệ thuật kiến trúc cổ Chăm Pa, là nơi lưu giữ những kiệt tác kiến trúc cũng như điêu khắc của Mỹ Sơn đã trưng bày tại các viện bảo tàng lớn ở nước ta: Bảo tàng điêu khắc Chăm-Đà Nẵng, bảo tàng lịch sử Hồ Chí Minh...vovis sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Mỹ Sơn đã và sẽ là khu di tích danh thắng cảnh nổi tiếng, một điểm du lịch đầy hấp dẫn đối với khách du lịch khắp nơi trên thế giới và có giá trị tầm cỡ đáng được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

B/ PHẦN NỘI DUNG:

1/ Các hệ thống đền đài trong khu vực di tích văn hóa Mỹ Sơn ngày nay:

- Cuối năm 2001, chính phủ đã hỗ trợ 7 tỷ đồng để trùng tu 6 dự án tại di tích Mỹ Sơn. Ông Nguyễn Công Hưởng trưởng ban quản lý khu di tích này cho biết: 2/6 dự án là dả phá bom mìn và tu bổ tái tạo hạ tầng chính

thực hoàn toàn với số vốn 1.2 tỷ đồng. Từ đây đến năm 2005 sẽ tiếp tục triển khai và hoàn thành 4 dự án tu bổ phát lộ khảo cổ học, bảo quản giữ gìn hiện vật định vị, gia cố di tích sau khi phát lộ khảo cổ học và trưng bày tại chỗ. Về hệ thống đèn đài trong khu di tích này. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cho biết:

- Nhóm A: gồm 13 đền tháp từ A1 đến A13 nằm ở phía Đông trong thung lũng Mỹ Sơn.

- Ngôi đền chính (Kalan) A1 được các nhà nghiên cứu đánh giá là kiệt tác của nghệ thuật kiến trúc Chăm Pa, nhưng tiếc thay nó đã bị đánh sập vào năm 1969. Theo bản vẽ khảo tả của H. Parentier, tháp A1 cao 24m mỗi cạnh 10m có 2 cửa ra vào ở 2 hướng Đông và Tây, thân tháp cao vút thon thả. Mỗi mặt tường có 5 trụ ốp, các trụ ốp tường có một đường rãnh sâu ở giữa chạy suốt từ chân đến đỉnh trụ, các trụ gạch này được các dây hoa văn cành lá cách điệu, bố trí thành những hình chữ S nối tiếp nhau. Trên các mặt tường giữa các trụ ốp cũng được trạm những hình trụ lá uốn cong, trên hai mặt tường phía Nam và phía Bắc có các cửa giả nhô ra được tạc ra bởi hai hình chụm nhật đờ lấy, một vòm uốn cong và nhọn ở trên đỉnh, bên trong ô cửa giả có người đang chấp tay được chạm thẳng vào tường gạch. Mái tháp gồm 3 tầng thu nhỏ dần lên đỉnh, tầng trên được mô phỏng theo tầng dưới, ở 4 góc của mái được trang trí những hình tháp thu nhỏ. Trên đỉnh là một chóp tháp bằng sa thạch. Chân tháp được trang trí những hình gờ kỷ đa dạng những cành sen cách điệu, kết hợp với những hình người, voi, garada... chạm trên gạch rất sống động. Sự kết hợp giữa khối kiến trúc đồ sộ nhưng dáng vẻ nhẹ nhàng thanh thoát với nghệ thuật điêu khắc tinh tế trên gạch và đá, những cành lá mềm mại, những hình người và động vật... đã hình thành nên một phong cách nổi tiếng của nghệ thuật Chăm Pa vào thế kỷ X.

- Phong cách Mỹ Sơn A1:

+ Quanh đền thờ A1 có 6 tháp nhỏ, ký hiệu từ A2 đến A7 thờ các vị thần phương hướng:

+ Tháp A2: hướng Tây Nam, thờ thần Brahma, đấng sáng tạo thế gian.

+ Tháp A3: hướng Nam thờ Diêm vương Yama.

+ Tháp A4: hướng Đông Nam, thờ thần lửa Agni.

+ Tháp A5: hướng Đông Bắc, thờ thần Ysana (một tên khác của thần Siva)

+ Tháp A6: hướng Bắc thờ thần tài lộc Kuvera.

+ Tháp A7: hướng Tây Bắc thờ thần gió Vayu.

- Các tháp này có niên đại cùng thời với tháp A1 thế kỷ X.

+ Tháp A8: là tháp cổng (Gopura) của đền thờ A1.

+ Tháp A9: ngôi nhà dài để đón khách hành hương (Mandapa).

+ Tháp A10: nằm ở phía Bắc tháp A1, là một ngôi tháp khá lớn cũng bị sập trong chiến tranh, hoa văn trang trí trên tường tháp là những cánh lá

cách điệu xoắn xít dạng vết sâu bò, loại hoa văn đặc trưng của phong cách Đông Dương (từ giữa đến cuối thế kỷ IX).

- Các tháp từ A11 đến A13 là các tháp phụ, dùng làm nơi cất giữ đồ cúng tế lễ hoặc thờ các vị thần khác.

- Nhóm A: gồm có 4 công trình, nằm ở giữa phía Nam của khu A, đây là những đền thờ nhỏ, tất cả các tháp đều có cửa ra vào ở phía Tây, quay ra khu trung tâm.

- Nhóm B: gồm 14 đền tháp.

- Nhóm B1: là ngôi đền chính của nhóm B, hiện nay chỉ còn một phần chân tháp bằng sa thạch, gồm nhiều tầng đá ghép lại với nhau. Căn cứ vào tấm bia tại tháp B1 có niên đại từ năm 1234, triều vua Paramesvaravaman, có thể biết đây là ngôi tháp cuối cùng được xây dựng ở Mỹ Sơn. Một số người cho rằng tháp B1 bị sụp đổ sau thế kỷ XIII, nhưng căn cứ vào tấm trụ đá lớn nằm ở cạnh tháp mà H.Pamentier ký hiệu là B14; đồng thời quan sát phần chân tháp, bên dưới những tầng đá là những hàng gạch, chúng tôi cho rằng ngôi đền B1 được xây dựng trước thế kỷ XIII, có thể là thế kỷ X hoặc sớm hơn nữa, thoát tiên ngôi đền này được xây dựng bằng gạch, sau đó bị sụp đổ, đến thế kỷ XIII, nó được xây dựng lại bằng gạch sa thạch, nhưng do một số biến cố lịch sử nào đó, ngôi tháp cuối cùng ở Mỹ Sơn đã không được hoàn thành. Theo mặt bằng hiện tại của tháp B1, mỗi cạnh hơn 10m, nếu được xây dựng hoàn chỉnh có lẽ B1 đã trở thành ngôi tháp lớn nhất ở Mỹ Sơn.

- Tháp B2 là tháp cổng của đền thờ B1.

- Tháp B3 là đền thờ thần Ganesa, thần hạnh phúc. Tháp còn tương đối nguyên vẹn nhưng bị nghiêng về một bên, đây là kiểu tháp đặc trưng của kiến trúc Chăm Pa. Một số nhà nghiên cứu cho rằng đây là hình ảnh thu nhỏ của tháp A1. Theo kiểu dáng tháp và hoa văn trang trí trên tường thì tháp B3 được xây dựng vào thế kỷ X.

- Tháp B4 thờ thần Skanda vị thần chiến tranh, con trai của thần Siva, toàn bộ phần trên của tháp đã bị đổ, cửa ra vào còn lại còn hai trụ sa thạch hình bát giác. Trên tường tháp trang trí các đảo hoa văn cảnh lá xoắn xít hình vết sâu bò, kiểu hoa văn đặc trưng của phong cách Đông Dương, ngôi tháp này được xây dựng khoảng cuối thế kỷ IX. Trong tháp có một bệ thờ được trang trí bằng những đường đơn giản.

- Tháp B5 là nơi cất giữ đồ cúng tế của nhóm tháp B, mặc dù là công trình phụ, nhưng đây là tháp đẹp nhất trong nhóm tháp B. Tháp có mặt bằng hình chữ nhật kéo dài theo trục Đông Tây, cửa ra vào ở hướng Bắc, nằm ở nửa mặt tường phía Tây. Trên tường tháp chạm những dãy hoa văn hình cảnh lá cuộn tròn liên hoàn, trong những ô cửa giả có hình người đứng chắp tay được chạm trên tường gạch, đầu tượng được làm bằng sa thạch.

THUYẾT MINH ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC SƯ KHÓA 2008-2013
BẢO TÀNG VĂN HÓA QUẢNG NAM

A/ Sân bãi, quảng trường:

+ Bãi xe chính	1000m ²
+ Nhà xe nội bộ	600m ²
+ Sân lễ hội	3500m ²
+ Sân vườn xanh:	

B/ Khu đón tiếp:

+ Sân đón tiếp	250m ²
+ Không gian khánh tiết	120m ²
+ Thuyết minh, hướng dẫn viên	20m ²
+ Sân hội thảo thư viện	80m ²
+ Hội trường 300 chỗ	450m ²
+ Sân giải lao	250m ²
+ Giải khát tự phục vụ	36m ²
+ Vệ sinh nam, nữ	36m ²
+ Không gian trưng bày các tượng thân	240m ²

C/Khu vực trưng bày ngoài trời

2100m²

D/Khu vực trưng bày trong nhà:

* Giowis thiệu văn hóa Chăm trong các lớp văn hóa	450m ²
* Trưng bày giai đoạn	720m ²
* Trưng bày thời kỳ INDIRAPUA thế kỷ IX-X	324m ²
+ Trưng bày thời kỳ AMARAVATI	270m ²
+ Trưng bày thời kỳ VIJAYA	240m ²
+ Trưng bày thời kỳ KOATHAVA sau 1471	270m ²
+ Trưng bày thời kỳ PANDUANGA	240m ²
+ Trưng bày kiến trúc truyền thống Chăm-Pa	1000m ²
+ Trưng bày các di vật khảo cổ	200m ²
+ Trưng bày nghệ thuật	200m ²
+ Trưng bày chuyên đề	300m ²
+ Trưng bày các vật dụng bằng kim loại	270m ²
+ Trưng bày cổ vật quý	180m ²
+ Trưng bày GALARY	200m ²
+ Trưng bày kiến trúc Mỹ Sơn	800m ²
+ Trưng bày thánh địa Mỹ Sơn	1000m ²
+ Khu vệ sinh các tầng trưng bày	36m ²

E/ Khối hội thảo nghiên cứu:

• Phòng hội thảo	240m ²
• Phòng nghiên cứu khoa học	42m ²
• Phòng nghiên cứu văn hóa	42m ²
• Phòng phục vụ hội thảo	50m ²
• Phòng hội thảo nhỏ	42m ²
• Vệ sinh nam, nữ	36m ²

F/ Khối thư viện:

THUYẾT MINH ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC SƯ KHÓA 2008-2013
BẢO TÀNG VĂN HÓA QUẢNG NAM

* Phòng đọc, quầy mượn sách	120m ²
* Kho sách	42m ²
* Phòng tạp chí băng đĩa hình	42m ²
* Khu vệ sinh	36m ²
G/ Khối hành chính:	
• Sảnh hành chính	
• Phòng tiếp khách	36m ²
• Phòng giám đốc	54m ²
• Phó giám đốc (hai phòng)	36m ²
• Phòng kế hoạch tổng hợp	36m ²
• Phòng hành chính kế toán	36m ²
• Phòng nghỉ nhân viên	36m ²
• Phòng họp	180m ²
• Vệ sinh	36m ²
H/ Khối kỹ thuật nghiệp vụ và kho:	
* Sảnh nhập hàng	84m ²
* Nơi phân loại thẩm định	64m ²
* Kho tạm	62m ²
* Kho đặc biệt	32m ²
* Xưởng mộc	28m ²
* Phục chế cổ vật quý	32m ²
* Xưởng mô hình	36m ²
* Xưởng điêu khắc	36m ²
* Xưởng phiên bản	45m ²
* Máy phát điện, điều hòa	42m ²
* Kho tượng phù điêu	400m ²
* Nơi phục chế tượng, nhạc cụ, vật dụng sinh hoạt	42m ²
* Kho hóa chất	42m ²
* Kho dụng cụ	32m ²
* Kho kim loại đá quý	162m ²
* Kho gốm thủy tinh	100m ²
* Kho thổ cẩm, tranh vải	42m ²
* Khu vệ sinh	36m ²
I/ Các khu phục vụ giải khát	200m²